



LIÊN MINH
KHOÁNG SẢN



THẢO LUẬN CHÍNH SÁCH

Thực thi hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin

Các cơ quan nhà nước cần làm tốt 09 nội dung công việc được quy định trong Luật Tiếp cận thông tin

01

VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH

Luật về quyền thông tin được xem là một trong những luật quan trọng nhất về thực thi quyền con người, quyền công dân của mỗi quốc gia. Việc thực hiện luật quan trọng này sẽ có những tác động tích cực đến cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp như tăng hiệu quả quản trị công, củng cố mối quan hệ và niềm tin giữa người dân và doanh nghiệp vào các cơ quan nhà nước, cũng như tác động tích cực đến sự tuân thủ pháp luật của các bên. Để thực hiện tốt Luật này, không thể thiếu vai trò thúc đẩy và phản biện của các tổ chức xã hội và người dân.

Ở Việt Nam, Luật Tiếp cận thông tin (TCTT) được Quốc hội thông qua ngày 06/4/2016 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2018. Luật TCTT có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cụ thể hóa quyền công dân được quy định tại Điều 25 Hiến pháp 2013 và các cam kết quốc tế. Luật này cũng quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong bảo đảm quyền TCTT của công dân. Đặc biệt, đây là luật quy định các thủ tục và quy trình để các cơ quan nhà nước công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân.

Trong năm 2021, các tổ chức gồm Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW), Liên minh Đất rừng (FORLAND), Liên minh Khoáng sản (LMKS), Liên minh Nước sạch (LMNS) và tổ chức Oxfam tại Việt Nam (sau đây gọi là Nhóm nghiên cứu) đã triển khai đánh giá việc thực thi Luật TCTT lần thứ ba ^{1,2}.

Phân tích tài liệu, tìm kiếm thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của 324 cơ quan nhà nước ở Trung ương (TW) và địa phương, gặp gỡ lãnh đạo các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) tại tỉnh Quảng Bình và Sơn La cũng như gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin tới 315 cơ quan nhà nước, Nhóm nghiên cứu nhận thấy **một số yếu tố thúc đẩy và một số kết quả** trong thực thi Luật TCTT cũng như **một số tồn tại** cần khắc phục để thực thi Luật TCTT hiệu quả hơn.

02

MỘT SỐ YẾU TỐ THÚC ĐẨY VÀ KẾT QUẢ THỰC THI LUẬT TCTT

Sau ba lần đánh giá, Nhóm nghiên cứu nhận thấy, về mặt tổng thể, các yếu tố thúc đẩy thực thi Luật vẫn còn ít có sự chuyển biến về kết quả, dù đã bắt đầu có những điểm sáng như thể hiện dưới đây.

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) liên quan đến thúc đẩy công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân ^{3,4,5,6,7} và 32 quyết định quy định danh mục bí mật nhà nước do 26 cơ quan nhà nước và 06 tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương lập và trình.
2. Bộ Tư pháp đã ban hành các văn bản yêu cầu cơ quan nhà nước các cấp cung cấp thông tin về việc triển khai thi hành Luật TCTT. Các công văn này đã góp phần thúc đẩy cơ quan nhà nước các cấp nhanh chóng triển khai một số trong 09 công việc mà mỗi cơ quan nhà nước

¹ Đánh giá lần thứ nhất được CEPEW, FORLAND, LMKs, LMNS và Oxfam thực hiện từ tháng 11/2018 đến tháng 2/2019 tại Quảng Bình, Hà Giang và Đà Nẵng. Kết quả đánh giá được công bố vào tháng 3/2019 và gửi tới một số cơ quan nhà nước có liên quan.

² Đánh giá lần thứ hai được CEPEW, FORLAND, LMKs, LMNS, Mạng lưới các tổ chức xã hội khu vực miền núi phía Bắc (NORTHNET), Oxfam và Tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam thực hiện từ tháng 11/2019 đến tháng 2/2020 tại 08 tỉnh, thành phố gồm Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Sơn La, Quảng Bình, Quảng Trị và Đà Nẵng

³ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước

⁴ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

⁵ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"

⁶ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

⁷ Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ TTTT Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

cần làm theo yêu cầu của Luật TCTT. Việc cung cấp thông tin triển khai thi hành Luật giúp cho Bộ Tư pháp và các chuyên gia, các nhà nghiên cứu có thể đánh giá kết quả thực hiện những nội dung công việc này.

3. Trong số 324 cơ quan nhà nước được khảo sát, nhiều cơ quan nhà nước đã công khai quy chế, đầu mối cung cấp thông tin và thiết lập chuyên mục TCTT, thiết lập và cập nhật danh mục thông tin phải công khai. Ở cấp trung ương, 48,1% cơ quan nhà nước đã công khai đầu mối cung cấp thông tin, 40,7% cơ quan đã công khai quy chế nội bộ công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, 37% cơ quan đã lập chuyên mục tiếp cận thông tin và 33,3% cơ quan đã lập danh mục thông tin phải công khai. Ở cấp tỉnh, có 11,1% Văn phòng UBND đã công khai đầu mối cung cấp thông tin, 4,8% Văn phòng UBND công khai quy chế nội bộ công khai và cung cấp thông tin theo yêu cầu, có 7,9% Văn phòng UBND đã thiết lập chuyên mục TCTT và danh sách thông tin phải công khai.
4. Có 41,6% trong số 315 cơ quan nhà nước đã phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin của các thành viên Nhóm nghiên cứu. Trong đó, 27,9% cơ quan cung cấp thông tin, 5,7% cơ quan từ chối cung cấp thông tin theo đúng thủ tục đề ra trong Luật TCTT và Nghị định 13/2018/NĐ-CP.
5. Bộ Tư pháp và UBND tỉnh Bến Tre tiếp tục là hai cơ quan thực hiện tốt nhất một số yêu cầu của Luật TCTT kể từ lần đánh giá thứ nhất. Bên cạnh đó, một số đơn vị điển hình thực hiện tốt yêu cầu của Luật TCTT mà nhóm nghiên cứu ghi nhận được như UBND tỉnh Bắc Ninh và UBND xã Xuân Trạch (huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình). Hai đơn vị này đã thực hiện tốt việc ban hành và công khai quy chế nội bộ về công khai và cung cấp thông tin theo yêu cầu, phân công và công khai đầu mối cung cấp thông tin, lập và duy trì, cập nhật danh mục thông tin phải công khai.

03

MỘT SỐ TỒN TẠI TRONG THỰC THI LUẬT TCTT

Bên cạnh những yếu tố thúc đẩy và kết quả ban đầu trong thực thi Luật TCTT, vẫn còn một số tồn tại cần nỗ lực của cơ quan nhà nước ở tất cả các cấp để Luật này được thực thi hiệu quả hơn trong thời gian tới, cụ thể:

1. Nhiều cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và người dân chưa hiểu hết những quy định của Luật TCTT như là một luật về quy trình, thủ tục để các cơ quan nhà nước công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân mà **còn nhầm lẫn với một số VBQPPL khác**. Khi được hỏi về tình hình công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu, đa phần các lãnh đạo và chuyên viên này đều viện dẫn việc thực hiện các VBQPPL khác như Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Tiếp công dân; Luật Báo chí; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo;

Quy chế người phát ngôn và việc biên tập nhiều tin tức đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử hay phổ biến cho người dân hay có sự nhầm lẫn giữa công chức phụ trách công tác lưu trữ và công chức được phân công làm đầu mối cung cấp thông tin⁸ hoặc nhầm lẫn giữa quy chế công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu với quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản, công tác văn thư và quy chế bảo vệ bí mật nhà nước⁹.

2. Một tỷ lệ lớn trong số 324 cơ quan nhà nước chưa thực hiện (tốt) những nội dung công việc mà cơ quan mình cần làm theo yêu cầu của Luật TCTT. **Nhiều cơ quan nhà nước đã phân công đầu mối hay ban hành quy chế cung cấp thông tin nhưng chưa công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan mình.** Kết quả rà soát các cổng, trang thông tin điện tử của 324 cơ quan nhà nước cho thấy, chưa tìm thấy đầu mối cung cấp thông tin và chuyên mục TCTT của 82,4% cơ quan, chưa tìm thấy quy chế cung cấp thông tin của 83,6% cơ quan, chưa tìm thấy danh mục thông tin phải công khai của 91,3% cơ quan và cũng chưa tìm thấy danh mục thông tin cung cấp có điều kiện trên cổng/trang thông tin điện tử của bất kỳ cơ quan nhà nước nào trong số 324 cơ quan được khảo sát.
3. Trong số ít (17,6%) những cơ quan nhà nước đã thiết lập chuyên mục TCTT và danh mục thông tin phải công khai, **chỉ một số rất ít chuyên mục hay danh mục được thiết lập đúng với yêu cầu của Luật TCTT** như chuyên mục của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Bến Tre và UBND xã Xuân Trạch (huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình) và/hoặc thực hiện công khai thông tin một cách cập nhật như UBND tỉnh Bắc Ninh. Hầu hết chuyên mục TCTT và danh mục thông tin của các cơ quan nhà nước còn lại đều chưa đúng với quy định tại các điều 17, 19 và 34 Luật TCTT và Điều 6 Nghị định 13/2018/NĐ-CP.
4. **58,4% cơ quan nhà nước chưa phản hồi và 5,7% cơ quan từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu cung cấp thông tin của Nhóm nghiên cứu.** Trong số 7,9% số cơ quan nhà nước có cử đại diện gọi điện hoặc gửi thư điện tử tới các thành viên Nhóm nghiên cứu để tìm hiểu thêm nhưng không cung cấp thông tin cho thấy những cơ quan này chưa nắm được quyền yêu cầu cung cấp thông tin của người dân và trách nhiệm, quy trình cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước được quy định tại Luật TCTT hoặc chưa nắm được cơ quan mình đã phân công đầu mối cung cấp thông tin.
5. Các cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội chưa đưa nội dung giám sát việc thực thi Luật TCTT vào kế hoạch giám sát năm 2021. Trong khi, giám sát công tác phòng chống tham nhũng đã được đề cập đến trong các Nghị quyết của Quốc hội và HĐND cấp tỉnh về chương trình giám sát năm 2021.

⁸ Nguồn: Báo cáo số 1090/BC-VP ngày 4/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật TCTT

⁹ Nguồn: Báo cáo số 1106/BC-VP ngày 27/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình 03 năm triển khai thi hành Luật TCTT

KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở phân tích các yếu tố thúc đẩy, kết quả đạt được và một số tồn tại trong thực thi Luật TCTT ở trên, Nhóm nghiên cứu **đề xuất một số khuyến nghị** gửi tới Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tư pháp, HĐND và UBND các tỉnh/thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội với mong muốn Luật TCTT được thực thi hiệu quả hơn trong thời gian tới. Những khuyến nghị này đặc biệt nhấn mạnh rằng các cơ quan nhà nước cần thực hiện tốt **09 nội dung công việc mà cơ quan mình cần làm** được quy định trong Luật TCTT và Nghị định 13/2018/NĐ-CP. Cụ thể:

3.1. Tới Quốc hội và HĐND các cấp

- Tổ chức giám sát việc bảo đảm quyền TCTT của công dân theo quy định tại Điều 13 Luật TCTT trong năm 2021 - 2022 và yêu cầu Chính phủ, UBND các cấp đưa nội dung liên quan đến tình hình bảo đảm thực thi quyền TCTT của công dân vào báo cáo phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Quốc hội và HĐND xem xét;
- Phân bổ kinh phí để UBND và sở/phòng/công chức tư pháp tổ chức phổ biến 09 nội dung công việc mà các cơ quan nhà nước trên địa bàn cần làm theo quy định của Luật TCTT và nâng cấp cơ sở hạ tầng công khai, cung cấp thông tin cho công dân.

3.2. Tới Chính phủ

- Chỉ đạo bổ sung việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân vào bộ các thủ tục hành chính mà Chính phủ đang nỗ lực thúc đẩy để các cơ quan nhà nước 4 cấp thực hiện;
- Hướng dẫn Văn phòng Chính phủ, các bộ và cơ quan ngang bộ, UBND các địa phương đưa Luật TCTT vào diện ưu tiên để Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp dành nguồn lực triển khai Luật này. Trong đó, tập trung tập huấn 09 nội dung công việc mỗi cơ quan nhà nước cần làm được quy định trong Luật TCTT và Nghị định 13/2018/NĐ-CP cho các đầu mối cung cấp thông tin để bảo đảm các cơ quan nhà nước thực hiện sớm nhất việc công khai thông tin và cung cấp thông tin khi người dân yêu cầu.

3.3. Tới Bộ Tư Pháp

- Tổ chức hội nghị có sự tham gia của đại diện các cơ quan chức năng để thảo luận, quán triệt việc phân công và công khai đầu mối cung cấp thông tin, xây dựng và công khai quy chế cung cấp thông tin, thiết lập chuyên mục TCTT và danh mục thông tin phải công khai, thông tin cung cấp có điều kiện;
- Phối hợp cùng UBND và Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh hoàn thiện quy chế nội bộ cung cấp thông tin, thiết lập chuyên mục TCTT và danh mục thông tin phải công khai, danh mục thông tin cung cấp có điều kiện theo đúng yêu cầu của Luật TCTT và Nghị định 13/2018/NĐ-CP như là mô hình tốt để nhân rộng.

3.4. Tới UBND các tỉnh/thành phố

- Thành lập Tổ công tác do Sở Tư pháp làm thường trực với các thành viên là các chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin trên địa bàn để kịp thời thảo luận, hướng dẫn, tháo gỡ hoặc đề xuất chủ trương về những vấn đề liên quan đến thực thi Luật TCTT;
- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin khẩn trương:
 - ▶ Xây dựng, ban hành và công khai quy chế cung cấp thông tin nội bộ; danh mục các tài liệu bắt buộc phải công khai, danh mục thông tin cung cấp có điều kiện; thiết lập mục, trang cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan mình;
 - ▶ Phân công người làm đầu mối cung cấp thông tin và bộ phận làm đầu mối cung cấp thông tin; công khai các thông tin của đơn vị/công chức đầu mối trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan mình;
 - ▶ Tăng cường giáo dục, phổ biến Luật TCTT tới cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đặc biệt nhấn mạnh 09 nội dung công việc mà mỗi cơ quan nhà nước là đầu mối cung cấp thông tin trên địa bàn cần làm để thực thi tốt hơn Luật TCTT tới các cơ quan chuyên môn và các địa phương.

3.5. Tới các tổ chức chính trị - xã hội

- Bổ sung nội dung giám sát việc thực hiện Luật TCTT, đặc biệt giám sát việc thực hiện 09 nội dung mỗi cơ quan nhà nước cần làm vào kế hoạch giám sát năm 2021 và đưa nội dung này vào kế hoạch giám sát năm 2022 nhằm thúc đẩy việc thực hiện Luật TCTT của cơ quan nhà nước các cấp;
- Tổ chức phổ biến Luật TCTT cho hội viên và người dân trong đó nhấn mạnh những nội dung về quyền tiếp cận thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra một cách kịp thời, đầy đủ và chính xác và cách thức thực hiện yêu cầu thông tin, bao gồm quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo và những nội dung công việc các cơ quan nhà nước cần làm để bảo đảm công khai thông tin và cung cấp thông tin khi người dân yêu cầu; Phổ biến các thực hành tốt trong cung cấp thông tin để khuyến khích tính minh bạch, công khai và giải trình của các cơ quan nhà nước; Phổ biến các trường hợp yêu cầu thông tin thành công để tăng sự tin cậy của người dân vào cơ quan nhà nước và khuyến khích người dân thực hành quyền tiếp cận thông tin;
- Hướng dẫn hội viên và người dân sử dụng điện thoại thông minh để tìm kiếm thông tin;
- Khuyến khích hội viên, đoàn viên thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin để góp phần thúc đẩy các cơ quan nhà nước thực hiện công khai thông tin và phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin cho công dân một cách kịp thời.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Tổ chức đại diện Nhóm nghiên cứu:

Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW)

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà Đảng Khoa Phạm, Số 1 ngõ 7, Nguyễn Hồng, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.35745999

Email: info@cepew.org.vn

PHỤ LỤC

NỘI DUNG CÔNG VIỆC MỖI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẦN LÀM ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG KHAI VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Tài liệu này được biên soạn dành cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm, nghĩa vụ công khai và cung cấp thông tin dựa trên quy định của Luật TCTT 2016, Nghị định 13/2018/NĐ-CP và Thông tư 46/2018/TT-BTC. Dưới đây là 09 nội dung công việc mỗi cơ quan nhà nước cần làm để thực hiện công khai và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân:

01. Ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, gồm các nội dung chính sau đây:

- Xác định đầu mối cung cấp thông tin
- Xác định quy trình chuyển giao thông tin của đơn vị tạo ra cho đơn vị đầu mối cung cấp thông tin; việc phân loại thông tin được cung cấp, cung cấp có điều kiện và không được cung cấp
- Cập nhật thông tin được công khai, thông tin được cung cấp theo yêu cầu
- Xác định trình tự, thủ tục xử lý yêu cầu cung cấp thông tin giữa đơn vị đầu mối với đơn vị phụ trách cơ sở dữ liệu thông tin và các đơn vị có liên quan

04. Lập chuyên mục tiếp cận thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, trong đó, có cung cấp chức năng cơ bản để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho việc tiếp cận thông tin đăng tải trên các cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử

05. Lập, duy trì và cập nhật danh mục thông tin phải được công khai và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

07. Thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu

08. Giải quyết khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong việc tiếp cận thông tin

Phân công và công khai đầu mối cung cấp thông tin gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

02.



03.

Bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người không biết chữ, người khuyết tật, người gặp khó khăn khác trong việc điền phiếu, ký phiếu yêu cầu cung cấp thông tin; giúp điền phiếu yêu cầu cung cấp thông tin trường hợp người yêu cầu không thể viết phiếu yêu cầu⁴



06.

Trang bị phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất cho việc cung cấp thông tin bao gồm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật¹



Mở sổ theo dõi và xây dựng báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin

09.

